

Số: 765/2023/QĐST-HNGĐ

thành phố T, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: ông Lê Quốc V, sinh năm: 1994

Thường trú: ấp PTA, xã P, huyện H, tỉnh Đ

Tạm trú: TĐN, tổ 10, ấp 1, xã T, huyện BC, Thành phố H

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1998

Thường trú: xã E, huyện K, tỉnh Đ

Tạm trú: CX, tổ 1, khu phố 6, phường T, thành phố T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Quốc V, sinh năm: 1994

Thường trú: ấp PTA, xã P, huyện H, tỉnh Đ

Tạm trú: TĐN, tổ 10, ấp 1, xã T, huyện BC, Thành phố H

Và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1998

Thường trú: Buồng Hăng 1A, xã Eaury, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú: CX, tổ 1, khu phố 6, phường T, thành phố T, Thành phố H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 13/01/2019

Giao trẻ Lê Thị Ngọc Y cho ông Lê Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lê Quốc V tự nguyện chịu, được tính cần trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Lê Quốc V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0008083 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên hoàn lại cho ông Lê Quốc V số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019 ngày 18/02/2019 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Lê Quốc V và bà Nguyễn Thị Hồng N không còn giá trị pháp lý

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDTP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê